

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 296/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Việt Trì, ngày 10 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 356/2020/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thanh T** - Sinh năm 1981.

Bị đơn: anh **Trần Tiến C** - Sinh năm 1975.

Đầu ĐKKHTT: Tổ 5, khu 3, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thanh T và anh Trần Tiến C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con C: Giao con C chưa thành niên là cháu Trần Khánh L, sinh ngày 07/2/2003 và cháu Trần Vũ D, sinh ngày 03/6/2007 cho anh Trần Tiến C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con C mỗi cháu là 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)/tháng, hai cháu là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, kể từ tháng 9/2020, đến khi các cháu thành niên, có khả năng lao động. Phương thức cấp dưỡng thực hiện định kỳ hàng tháng.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con C.

- Về tài sản C, về tài sản riêng, nợ C, công sức đóng góp: Hai bên xác nhận không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị Nguyễn Thanh T xin chịu cả 150.000đ

(Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số AA/2019/0001218 ngày 10/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDTP, tỉnh;
- UBND Phường T,
TP Việt Trì, T.Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Đào